

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thoa

Ông Vũ Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành Trung; địa chỉ: Thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Như Quỳnh; địa chỉ: Thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, TP Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thành Trung trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Trung và chị Bùi Như Quỳnh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn

số 62/2018, ngày 22/11/2018. Quá trình chung sống, anh Trung và chị Quỳnh phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung. Chị Quỳnh không tin tưởng chồng về mặt tình cảm, kinh tế. Mâu thuẫn trầm trọng, không hoà giải được nên anh và chị Quỳnh đã sống ly thân. Anh Trung xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Như Quỳnh.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành Trung và chị Bùi Như Quỳnh có hai con chung là Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 15/8/2020 và Nguyễn Minh Đạt, sinh ngày 14/3/2022. Anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung nhưng vì con Nguyễn Minh Đạt dưới ba tuổi nên anh đồng ý để chị Quỳnh nuôi con Nguyễn Minh Đạt. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh và chị Quỳnh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành Trung và chị Bùi Như Quỳnh có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Bị đơn là chị Bùi Như Quỳnh không có quan điểm trình bày tại Tòa án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho anh Nguyễn Thành Trung ly hôn chị Bùi Như Quỳnh. Giao con chung Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 15/8/2020 cho anh Trung trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Minh Đạt, sinh ngày 14/3/2022 cho chị Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung, anh Trung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Về án phí: Anh Nguyễn Thành Trung phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật

Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thành Trung khởi kiện xin ly hôn bị đơn là chị Bùi Như Quỳnh cư trú tại xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Quỳnh vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Quỳnh.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành Trung và chị Bùi Như Quỳnh đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2018, ngày 22/11/2018 tại Ủy ban nhân xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Thành Trung được ly hôn chị Bùi Như Quỳnh.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Thành Trung và chị Bùi Như Quỳnh có hai con chung là Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 15/8/2020 và Nguyễn Minh Đạt, sinh ngày 14/3/2022. Để đảm bảo quyền lợi của con chung và của các đương sự, giao con chung Nguyễn Quang Minh cho anh Trung trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Minh Đạt cho chị Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Trung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành Trung trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng đề tự thỏa thuận nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau. Mặt khác, chưa có lời khai của chị Quỳnh về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trung phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Trung được ly hôn chị Bùi Như Quỳnh.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Thành Trung và chị Bùi Như Quỳnh có hai con chung là Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 15/8/2020 và Nguyễn Minh Đạt, sinh ngày 14/3/2022. Giao con chung Nguyễn Quang Minh cho anh Trung trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Minh Đạt cho chị Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, có đủ khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành Trung phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004506 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Anh Trung đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thành Trung có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Như Quỳnh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tr ường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương ;
- UBND xã An Hưng, huyện An Dương, Hải Phòng
(Giấy chứng nhận kết hôn 62/2018, ngày 22/11/2018).
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý

